BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

**QUỸ PHÁT TRIỂN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ QUỐC GIA**

****

**BÁO CÁO TỔNG HỢP**

**KẾT QUẢ THỰC HIỆN ĐỀ TÀI ………..**

**Tên đề tài:**

**Mã số đề tài: …………….**

**Tổ chức chủ trì:…………**

**Chủ nhiệm đề tài: ............**

**........, tháng ........ năm …**

|  |  |
| --- | --- |
| Mã số hồ sơ |  |
| Ngày nhận báo cáo |  |
| *(Do Cơ quan điều hành Quỹ ghi)* | |

****

**I. THÔNG TIN CHUNG**

1. Tên đề tài:

2. Mã số:

3. Tổ chức chủ trì: *Tên tổ chức, địa chỉ, mã định danh điện tử của tổ chức, email…*

Tổ chức phối hợp thực hiện (nếu có): *Tên tổ chức, địa chỉ, mã định danh điện tử của tổ chức, email…*

Tổ chức ứng dụng kết quả nghiên cứu (nếu có): *Tên tổ chức, địa chỉ, mã định danh điện tử của tổ chức, email…*

4. Danh sách chủ nhiệm, thành viên tham gia thực hiện đề tài

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Họ và tên** | **Đơn vị công tác** | **Chức danh trong đề tài** |
|
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |

5. Thời gian thực hiện:

5.1 Theo hợp đồng: ..... tháng, từ (mm/yyyy) đến (mm/yyyy)

5.2 Gia hạn (nếu có): ..... tháng

5.3 Thực hiện thực tế: ..... tháng, từ (mm/yyyy) đến (mm/yyyy)

6. Tổng kinh phí được phê duyệt của đề tài: ............... đồng.

**II. NỘI DUNG VÀ KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU**

**1. Tóm tắt** *(Trình bày cô đọng không quá 200 từ những nội dung đã triển khai và kết quả nghiên cứu đạt được cùng ý nghĩa)*

*….*

**2. Nội dung các công việc đã triển khai và kết quả tương ứng**

2.1. Việc triển khai các khảo sát, thu thập số liệu, thực hiện thí nghiệm (nếu có – *lưu ý mô tả đầy đủ, cô đọng, rõ ràng. Nếu đã được trình bày trong các công bố khoa học thì chỉ cần giới thiệu đến các công bố cụ thể đó*)

…

2.2. Số liệu, tài liệu thu được

*(Mô tả cụ thể kèm theo dữ liệu, số liệu thí nghiệm, khảo sát kèm theo nhật ký thí nghiệm, khảo sát – có thể dưới dạng tệp điện tử. Nếu đã được trình bày trong các công bố khoa học thì chỉ cần giới thiệu đến các công bố cụ thể đó)*

*…*

2.3. Báo cáo về phương pháp, kỹ thuật phân tích, xử lý thực hiện trong nghiên cứu

(*Báo cáo đầy đủ, cô đọng, rõ ràng. Nếu đã được trình bày trong các công bố khoa học thì chỉ cần giới thiệu đến các công bố cụ thể đó*)

…

2.4. Các nội dung công việc đã thực hiện và kết quả

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Thời gian** (bắt đầu,  kết thúc) | **Thông tin theo**  **thuyết minh** | | | **Thông tin thực tế**  **triển khai** | | | **Ghi chú** (Vấn đề phát sinh, thay đổi so với thuyết minh) |
| **Nội dung, công việc** | **Người thực hiện** | **Kết quả, sản phẩm** | **Nội dung, công việc** | **Người thực hiện** | **Kết quả, sản phẩm** |
| 1 |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 2 |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 3 |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 4 |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 5 |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 6 |  |  |  |  |  |  |  |  |

**3. Kết quả nghiên cứu**

3.1 Các kết quả nghiên cứu của đề tài đã đạt được

*(Báo cáo đầy đủ, cô đọng, rõ ràng về các kết quả nghiên cứu đạt được; nêu bật ý nghĩa, giá trị, tác động của các kết quả)*

…..

3.2. Sản phẩm mới là kết quả nghiên cứu của đề tài

*(Mô tả và cung cấp minh chứng về sản phẩm mới là kết quả nghiên cứu của đề tài Tiềm năng – nếu có).*

…

3.3. Ứng dụng kết quả nghiên cứu, phương thức chuyển giao và địa chỉ ứng dụng

*(Mô tả và cung cấp các minh chứng về việc ứng dụng, chuyển giao kết quả nghiên cứu đối với các đề tài Đột xuất, Tiềm năng)*

…

3.4. Các kết quả nghiên cứu đã được công bố

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên tác giả** | **Năm công bố/ cấp bằng** | **Tên công trình/ văn bằng bảo hộ** | **Tên tạp chí/ NXB, Số, Tập, Trang đăng công trình** | **DOI** | **ISSN/ ISBN/ Số bằng/ Số đơn** | **Tình trạng\*** |
| 1 | Bài báo trên tạp chí quốc tế có uy tín | | | | | | |
| 1.1 |  |  |  |  |  |  |  |
| 1.2 |  |  |  |  |  |  |  |
| 2 | Bằng độc quyền sáng chế | | | | | | |
| 2.1 |  |  |  |  |  |  |  |
| 2.2 |  |  |  |  |  |  |  |
| 3 | Bằng bảo hộ giống cây trồng | | | | | | |
| 3.1 |  |  |  |  |  |  |  |
| 3.1 |  |  |  |  |  |  |  |
| 4 | Bằng độc quyền giải pháp hữu ích | | | | | | |
| 4.1 |  |  |  |  |  |  |  |
| 4.2 |  |  |  |  |  |  |  |
| 5 | Bài báo trên tạp chí trong nước | | | | | | |
| 5.1 |  |  |  |  |  |  |  |
| 5.2 |  |  |  |  |  |  |  |
| 6 | Bài báo trên tạp chí quốc tế khác | | | | | | |
| 6.1 |  |  |  |  |  |  |  |
| 6.2 |  |  |  |  |  |  |  |
| 7 | Báo cáo Hội nghị, hội thảo khoa học quốc tế, quốc gia | | | | | | |
| 7.1 |  |  |  |  |  |  |  |
| 7.2 |  |  |  |  |  |  |  |
| 8 | Sách chuyên khảo | | | | | | |
| 8.1 |  |  |  |  |  |  |  |
| 8.2 |  |  |  |  |  |  |  |
| 9 | Công bố khác | | | | | | |
| 9.1 |  |  |  |  |  |  |  |
| 9.2 |  |  |  |  |  |  |  |

***Ghi chú:***

- Gửi kèm toàn văn các công bố trên tạp chí, hội nghị, hội thảo; sách chuyên khảo.

- Cột công trình khoa học:

+ Liệt kê các bài báo đăng trên tạp chí theo thứ tự <*tên tác giả, năm phát hành, tên công trình, tên tạp chí/nhà xuất bản, số phát hành, , trang đăng công trình, mã công trình đăng tạp chí/sách chuyên khảo (DOI), loại tạp chí ISI >;*

+ Liệt kê các công trình đăng tại hội nghị, hội thảo theo thứ tự <*tên tác giả, tên công trình, tên hội nghị, địa điểm tổ chức, năm phát hành, trang đăng công trình*>.

- Đối với các bài báo khoa học: *Thể hiện tình trạng Đã in/Chấp nhận đăng/Đang phản biện/Gửi đăng/….*

*-* Đối với sáng chế, bảo hộ giống cây trồng, giải pháp hữu ích: *Thể hiện tình trạng Đã được cấp bằng / Đã chấp nhận đơn.*

3.5. Các kết quả đào tạo sau đại học của đề tài

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **Họ và tên** | **Công trình công bố** |
| Nghiên cứu sinh | |  |
| 1 |  |  |
| 2 |  |  |
| Học viên cao học | |  |
| 1 |  |  |
| 2 |  |  |

***Ghi chú:***

- Gửi kèm trang bìa luận án/luận văn và bằng hoặc giấy chứng nhận nghiên cứu sinh/học viên cao học nếu học viên đã bảo vệ thành công luận án/luận văn;

- Cột công trình công bố ghi như phần III.1.

3.5. Đánh giá về mức độ hoàn thành mục tiêu của đề tài

…

**IV. TÌNH HÌNH MUA SẮM THIẾT BỊ, TÀI SẢN** (nếu có)

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tên tài sản** (số hiệu, mã sản phẩm) | **Hãng sản xuất / Nước sản xuất** | **Đơn vị tính** | **Số lượng** | **Đơn giá** | **Thành tiền** | **Tình trạng** |
| 1 |  |  |  |  |  |  |  |
| 2 |  |  |  |  |  |  |  |

**V. CÁC ĐIỀU CHỈNH ĐỐI VỚI ĐỀ TÀI TRONG QUÁ TRÌNH THỰC HIỆN**

*Liệt kê các nội dung điều chỉnh trong quá trình thực hiện đề tài và các văn bản phê duyệt điều chỉnh tương ứng.*

*…..*

**VI. TÌNH HÌNH SỬ DỤNG KINH PHÍ**

- Phương thức giao khoán: Khoán chi đến sản phẩm cuối cùng

Khoán chi từng phần

- Tổng kinh phí được phê duyệt: ………… đồng, trong đó:

+ Kinh phí giao khoán: ……. đồng.

+ Kinh phí không giao khoán: ……. đồng.

- Tổng kinh phí được cấp: ………… đồng.

- Kinh phí đã sử dụng: ………. đồng. (chi tiết kê theo bảng dưới)

- Kinh phí nộp trả lại Quỹ (nếu có):………

*Đơn vị: đồng*

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung chi** | **Tổng kinh phí** | **Nguồn khác (ngoài Quỹ)** | **Kinh phí do Quỹ tài trợ** | | | | | | **Ghi chú** |
| **Kinh phí được phê duyệt** | | | **Kinh phí đã sử dụng** | | |
| **Tổng** | **KP được giao khoán** | **KP không được giao khoán** | **Tổng** | **KP được giao khoán** | **KP không được giao khoán** |
| 1 | Thù lao tham gia đề tài |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 2 | Vật tư, nguyên, nhiên, vật liệu, dụng cụ |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 3 | Sửa chữa, mua sắm, thuê tài sản (hoặc cơ sở vật chất, trang thiết bị) |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 4 | Hội nghị, Hội thảo, tọa đàm khoa học; công tác phí trong nước, hợp tác quốc tế (đoàn ra, đoàn vào) |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 5 | Dịch vụ thuê ngoài |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 6 | Điều tra khảo sát, thu thập số liệu |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 7 | Văn phòng phẩm, thông tin liên lạc, in ấn |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 8 | Chi quản lý chung |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 9 | Chi khác |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **Tổng số :** | |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

**PHẦN VII. TÁC ĐỘNG XÃ HỘI CỦA ĐỀ TÀI VÀ KIẾN NGHỊ**

*Mô tả tóm tắt (không quá 300 từ) về những lợi ích tiềm năng mà nghiên cứu đã mang lại cho cộng đồng (Broader impacts)*:

*…*

**Kiến nghị**

*Về phát triển các kết quả nghiên cứu của đề tài; về quản lý, tổ chức thực hiện ở các cấp*

*….*

.............., ngày ........... tháng........ năm .......

|  |  |
| --- | --- |
| **Tổ chức chủ trì đề tài**  *(Thủ trưởng đơn vị ký tên, đóng dấu)* | Chủ nhiệm đề tài *(Họ tên, chữ ký)* |

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **BẢNG XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ KHỐI LƯỢNG CÔNG VIỆC HOÀN THÀNH  ĐỢT ….** | | | | | | | | | |
|  | | | | | | | | | |
| 1 | Đơn vị tài trợ: |  |  |  | Tổ chức chủ trì: |  |  |  |  |
| 2 | Mã đề tài: |  |  |  | Họ tên chủ nhiệm đề tài: | |  |  |  |
| 3 | Căn cứ Hợp đồng số: ngày tháng năm , Phụ lục Hợp đồng số ngày tháng năm giữa (Tên đơn vị tài trợ) và (Tên tổ chức chủ trì) | | | | | | | | |
| 4 | Thời gian thực hiện theo hợp đồng: … tháng (từ … đến …) | | | | | | | | |
| 5 | Thời gian thực hiện sau khi gia hạn: … tháng (từ … đến …) | | | | | | | | |
| 6 | Kỳ báo cáo: |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 7 | Tổng kinh phí theo Hợp đồng đã ký: | |  | Đồng | |  |  |  |  |
| 8 | Kinh phí chưa sử dụng kỳ trước chuyển sang: | |  | Đồng | |  |  |  |  |
| 9 | Kinh phí được cấp trong kỳ báo cáo |  |  | Đồng | |  |  |  |  |
| 10 | Kinh phí được cấp lũy kế đến kỳ báo cáo |  |  | Đồng | |  |  |  |  |
| 11 | Kinh phí đã sử dụng trong kỳ báo cáo (chi tiết kê theo bảng dưới) |  |  | Đồng | |  |  |  |  |
| 12 | Kinh phí đã sử dụng lũy kế đến kỳ báo cáo (chi tiết kê theo bảng dưới) |  |  | Đồng | |  |  |  |  |
| 13 | Kinh phí chưa sử dụng chuyển kỳ sau (\*): |  |  | Đồng | |  |  |  |  |
| 14 | Kinh phí đề nghị cấp tiếp đợt … (\*) |  |  | Đồng | |  |  |  |  |
| 15 | Kinh phí đã có chứng từ chờ Quỹ cấp (\*\*): |  |  | Đồng | |  |  |  |  |
| 16 | Kinh phí không được cấp tiếp (\*\*): |  |  | Đồng | |  |  |  |  |
| 17 | Kinh phí nộp trả lại Quỹ (\*\*): |  |  | Đồng | |  |  |  |  |
|  | (\*): Dùng trong báo cáo định kỳ; (\*\*): Dùng trong báo cáo tổng hợp |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **TT** | **Nội dung** | **Tổng Dự toán kinh phí theo hợp đồng đã ký** | **Lũy kế kinh phí đã sử dụng đến hết kỳ trước** | **Kinh phí đã sử dụng (đồng)** | | | | **Kinh phí đã có chứng từ chờ Quỹ cấp (\*\*)** | **Hồ sơ chứng từ thanh toán** (Ghi đầy đủ hồ sơ, chứng từ thanh toán từ khi bắt đầu đến lũy kế đến hết kỳ báo cáo) |
| **Chứng từ chi** | | **Trong kỳ báo cáo** | **Lũy kế đến hết kỳ báo cáo** |
| **Số UNC** | **Ngày UNC** |
|  | **TỔNG CỘNG (I+II+…+VIII)** |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **I** | **Thù lao tham gia nhiệm vụ KH&CN (khoán chi)** |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **I.1** | **Thù lao các thành viên tham gia thực hiện đề tài/nhiệm vụ KH&CN** |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 1 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| … | …. |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **I.2** | **Tiền thuê chuyên gia** |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 1 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| … | … |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **II** | **Vật tư, nguyên, nhiên vật liệu, dụng cụ (không khoán chi)** |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **II.1** | **Tên gói thầu:** |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 1 | Ghi chi tiết tên vật tư, nguyên, nhiên vật liệu, dụng cụ theo gói thầu |  |  |  |  |  |  |  |  |
| … | … |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **II.2** | **Tên gói thầu:** |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 1 | Ghi chi tiết tên vật tư, nguyên, nhiên vật liệu, dụng cụ theo gói thầu |  |  |  |  |  |  |  |  |
| … | … |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **III** | **Sửa chữa, mua sắm, thuê tài sản (hoặc cơ sở vật chất, trang thiết bị) (không khoán chi)** |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 1 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| … | **…** |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **IV** | **Hội nghị, Hội thảo, tọa đàm khoa học; công tác phí trong nước, hợp tác quốc tế (đoàn ra, đoàn vào)** |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **IV.1** | **Hội nghị, hội thảo, tọa đàm khoa học (khoán chi)** |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 1 | Người chủ trì |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 2 | Thư ký hội thảo, tọa đàm |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 3 | Báo cáo trình bày tại hội thảo, tọa đàm khoa học |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 4 | Báo cáo khoa học (không trình bày) |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 5 | Thành viên tham dự |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 6 | Nước uống |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 7 | Chi khác |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **IV.2** | **Công tác phí trong nước (khoán chi)** |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 1 | Đi công tác (điều tra, khảo sát, thu thập dữ liệu …) hoặc đi hội nghị, hội thảo tại <tên địa điểm, thời gian>) |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 1.1 | Chi phí đi lại |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 1.2 | Thuê chỗ ở |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 1.3 | Phụ cấp lưu trú |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 1.4 | Chi phí khác |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **IV.3** | **Hợp tác quốc tế** |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 1 | Đoàn vào (số người, thời gian) (Khoán chi) |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 1.1 | Chi phí đi lại tại Việt Nam |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 1.2 | Thuê chỗ ở |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 1.3 | Chi tiền ăn hàng ngày |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 1.4 | Chi phí khác |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 2 | Đoàn ra (nước đến, thời gian, số người) (Không khoán chi) |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 2.1 | Chi phí đi lại |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 2.2 | Thuê chỗ ở |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 2.3 | Tiền ăn |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 2.4 | Lệ phí Visa |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 2.5 | Phí bảo hiểm |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 2.6 | Chi phí khác |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **V** | **Dịch vụ thuê ngoài (khoán chi)** |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 1 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| ….. |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **VI** | **Điều tra, khảo sát, thu thập số liệu (khoán chi)** |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 1 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| .. |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **VII** | **Văn phòng phẩm, thông tin liên lạc, in ấn (khoán chi)** |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 1 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 2 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **VIII** | **Chi quản lý chung (khoán chi)** |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **…** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **IX** | **Chi khác (khoán chi)** |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **..** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **Ghi chú**: | |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia đánh giá dựa trên báo cáo do đơn vị cung cấp, không kiểm tra, đối chiếu số liệu, hồ sơ, chứng từ thanh toán được kê khai trong báo cáo. | | | | | | | | | |
| Cơ quan chủ trì, chủ nhiệm đề tài tự chịu trách nhiệm về quyết định chi tiêu của mình, chịu trách nhiệm về số liệu và tính xác thực của báo cáo, hồ sơ, chứng từ thanh toán của các sản phẩm, nội dung công việc đã hoàn thành đồng thời quản lý hồ sơ, chứng từ theo đúng quy định. | | | | | | | | | |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Ngày….tháng…. năm ….... | | | | | | | | | |
|  | **QUỸ PHÁT TRIỂN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ QUỐC GIA** | | | | | **TÊN TỔ CHỨC CHỦ TRÌ (GHI IN HOA)** | | | |
|  | **Thủ trưởng đơn vị** | **Kế toán trưởng** | | **Kế toán kiểm soát** | | **Chủ nhiệm đề tài** | | **Kế toán trưởng** | **Thủ trưởng đơn vị** |
|  | (Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên) | (Ký, ghi rõ họ tên) | | (Ký, ghi rõ họ tên) | | (Ký, ghi rõ họ tên) | | (Ký, ghi rõ họ tên) | (Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên) |